A Tho
24/8 Sv

QUỐC HỘI KHÓA XV
ỦY BAN TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66 /UBTP15
V/v chuẩn bị báo cáo giám sát
Văn bản QPPL thuộc lĩnh vực tư pháp

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2021

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
CÔNG VĂN ĐẾN
Giờ .....5 Ngày .21/8.....
Kính chuyển: .....A/c BTCN.....

Kính gửi: Đồng chí Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ

→ 524/8 PL

Thực hiện Kế hoạch số 579/KH-UBTVQH14 ngày 03/8/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc triển khai thực hiện Chương trình giám sát năm 2021 và Kế hoạch số 39/KH-UBTVQH15 ngày 15/8/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Kế hoạch Giám sát văn bản quy phạm pháp luật, trong phạm vi nhiệm vụ được giao, Ủy ban Tư pháp trân trọng đề nghị Đồng chí Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các cơ quan hữu quan chuẩn bị báo cáo công tác hoàn thiện thể chế thuộc lĩnh vực tư pháp và phòng, chống tham nhũng. Cụ thể:

1. Việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thuộc lĩnh vực tư pháp và phòng, chống tham nhũng ***được ban hành từ kỳ họp thứ 9 đến kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa XIV***.

(Nội dung báo cáo theo Đề cương ban hành kèm theo Kế hoạch số 39/KH-UBTVQH15 ngày 18/8/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội).

2. Kết quả thực các các kiến nghị của Ủy ban Tư pháp được nêu tại mục 3 Báo cáo số 2654/BC-UBTP14 ngày 20/8/2020 về giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực tư pháp, phòng, chống tham nhũng. Cụ thể:

- Đề nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung **07** nghị định chứa nội dung có dấu hiệu trái với quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 và **01** nghị định chứa nội dung có dấu hiệu trái với quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (*Phụ lục số 3*).

- Đề nghị Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền khẩn trương ban hành các văn bản quy định chi tiết Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 *(Phụ lục số 2)*.

- Đề nghị Chính phủ, các bộ, ngành hữu quan hủy bỏ, thay thế **06** Nghị định, **22** thông tư liên tịch hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 không còn phù hợp *(Phụ lục số 4)*.

Báo cáo xin được gửi về Ủy ban Tư pháp ***trước ngày 20/9/2021*** để kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xin trân trọng cảm ơn.

(Xin gửi kèm theo Báo cáo số 2654/BC-UBTP14 ngày 20/8/2020 của Ủy ban Tư pháp về giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực tư pháp và các phụ lục)./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đ/c Chủ nhiệm UBTP (để b/c);
- Thường trực UBTP;
- Lưu: HC, TP.
- Epas: 62196

TM. ỦY BAN TƯ PHÁP
KT. CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM

Mai Thị Phương Hoa

QUỐC HỘI KHÓA XIV
ỦY BAN TƯ PHÁP

Số: 2654/BC-UBTP14

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2020

BÁO CÁO
Giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực tư pháp

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Thực hiện Kế hoạch số 441/KH-UBTVQH14 và Kế hoạch 519/KH-UBTVQH14[1] của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giao Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, theo chức năng, nhiệm vụ của mình, *tổ chức việc giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực phụ trách trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV, trong đó, tập trung vào giám sát việc ban hành văn bản hướng dẫn thi hành luật đã được Quốc hội thông qua*; trên cơ sở phân công của Ủy ban Thường vụ Quốc hội[2], Ủy ban Tư pháp (UBTP) đã ban hành Kế hoạch số 2297/KH-UBTP14 ngày 07/01/2020 để triển khai việc thực hiện và đề nghị Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân tối cao (TANDTC), Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao (VKSNDTC), một số bộ, ngành hữu quan báo cáo về việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực tư pháp.

Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan nêu trên[3] và qua rà soát, Thường trực UBTP xin báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội kết quả giám sát như sau:

1. Tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các luật trong lĩnh vực tư pháp đã được Quốc hội thông qua trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV đến hết tháng 6/2020; văn bản hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật, các thông tư liên tịch quy định về việc phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện trình tự, thủ tục tố tụng (sau đây gọi chung là văn bản quy định chi tiết)

---

[1] Kế hoạch số 441/KH-UBTVQH14 ngày 18/9/2019 về triển khai thực hiện chương trình giám sát của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2020 và Kế hoạch 519/KH-UBTVQH1 ngày 26/3/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát văn bản quy phạm pháp luật.

[2] Theo phân công, Ủy ban Tư pháp giám sát việc ban hành văn bản hướng dẫn đối với 05 luật: Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Luật Thi hành án hình sự năm 2019, Luật Đặc xá năm 2018, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Luật Giám định tư pháp năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

[3] Báo cáo số 373/BC-CP ngày 14/8/2020 của Chính phủ.
Báo cáo số 28/BC-TANDTC ngày 04/8/2020 của Tòa án nhân dân tối cao.
Báo cáo số 2311/VKSTC-V14 ngày 02/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

1.1. Trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV, đến nay Quốc hội đã thông qua **06** luật và **01** nghị quyết chứa quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực tư pháp, do UBTP chủ trì thẩm tra, bao gồm:

+ Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Luật Đặc xá năm 2018;

+ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018;

+ Luật Thi hành án hình sự năm 2019;

+ Luật Giám định tư pháp năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

+ Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020;

+ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 (sau đây gọi chung là Nghị quyết số 41/2017/QH14).

UBTP đã tiến hành giám sát việc ban hành văn bản quy định chi tiết đối với **04** luật và **01** nghị quyết nêu trên; riêng Luật Giám định tư pháp năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án năm 2020 do các luật này có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành vẫn đang trong quá trình soạn thảo nên chưa tiến hành giám sát.

1.2. Số lượng văn bản quy định chi tiết cần được ban hành trong lĩnh vực tư pháp: **26** văn bản[4].

a) Số lượng văn bản quy định chi tiết đã được ban hành: **19** văn bản

- Chính phủ, các bộ đã ban hành **18** văn bản quy định quy định chi tiết (**10** Nghị định của Chính phủ, **04** Thông tư của Bộ Công an, **04** Thông tư của Bộ Quốc phòng); các bộ, ngành đã ban hành **01** thông tư liên tịch. Cụ thể:

+ Bộ luật Hình sự năm 2015: 02 nghị định;

+ Luật Đặc xá năm 2018: 01 nghị định;

+ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018: 01 nghị định;

+ Luật Thi hành án hình sự năm 2019: 06 nghị định; 08 thông tư; 01

---

[4]. Bộ luật Hình sự cần ban hành 02 nghị định quy định chi tiết, Luật Đặc xá cần ban hành 01 nghị định quy định chi tiết (quy định tại Điều 15, Luật Đặc xá về trình tự, thủ tục lập hồ sơ, danh sách người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá đã được quy đinh tại Nghị định 52/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Đặc xá nên không cần phải ban thông tư liên tịch); Luật Phòng, chống tham nhũng cần ban hành 02 nghị định quy định chi tiết; Luật Thi hành án hình sự cần ban hành 07 nghị định quy định chi tiết, 8 thông tư và 6 thông tư liên tịch.

thông tư liên tịch.

- Trong số các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành nêu trên, có **08/19** văn bản được ban hành đúng thời hạn (trước và cùng thời điểm có hiệu lực của luật), tất cả **19** văn bản đã ban hành đều có hiệu lực thi hành chậm hơn so với thời điểm có hiệu lực của luật (*Chi tiết tại Phụ lục 01*).

Cụ thể:

+ Bộ luật Hình sự năm 2015: Không có văn bản nào được ban hành đúng thời hạn; có **02** văn bản đã ban hành nhưng có thời điểm ban hành và hiệu lực thi hành chậm hơn so với thời điểm có hiệu lực của luật. Đối với nội dung giao TANDTC "*khi cần thiết, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử các điều, khoản, điểm khác trong Bộ luật Hình sự năm 2015*" quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14[5], do TANDTC chưa có báo cáo cụ thể nên UBTP chưa có đủ thông tin để đánh giá.

+ Luật Đặc xá năm 2018: Có **01** văn bản đã ban hành đúng thời hạn nhưng thời điểm hiệu lực thi hành chậm hơn so với thời điểm có hiệu lực của luật.

+ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018: có **01** văn bản được ban hành đúng thời hạn nhưng hiệu lực thi hành chậm hơn so với thời điểm có hiệu lực của luật; có **04** điều, khoản (**01** Nghị định) được giao trong luật nhưng chưa có văn bản quy định chi tiết được ban hành.

+ Luật Thi hành án hình sự năm 2019: Đã ban hành **15** văn bản: trong đó có **06/15** văn bản được ban hành đúng thời hạn, **15/15** văn bản có hiệu lực thi hành chậm hơn so với thời điểm có hiệu lực của luật. Có **21** điều, khoản (**01** Nghị định và **05** thông tư liên tịch) được giao trong luật và Quyết định số 1041/QĐ-TTg nhưng chưa có văn bản quy định chi tiết được ban hành[6].

b) Số lượng văn bản quy định chi tiết chưa được ban hành: **07** văn bản, bao gồm **01** Nghị định, **05** thông tư liên tịch (quy định chi tiết 21 điều, khoản

---

[5] Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 có giao "*Tòa án nhân dân tối cao thông qua tổng kết việc áp dụng pháp luật, giám đốc việc xét xử bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử các quy định về "gây hậu quả nghiêm trọng", "gây hậu quả rất nghiêm trọng", "gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng", "số lượng lớn", "số lượng rất lớn", "số lượng đặc biệt lớn", "giá trị lớn", "giá trị rất lớn", "giá trị đặc biệt lớn"; khi cần thiết, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử các điều, khoản, điểm khác trong Bộ luật Hình sự năm 2015.*

[6] Điểm 6 Mục II của Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thi hành án hình sự năm 2019 ban hành kèm theo Quyết định số 1041/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định "*Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao chủ trì phối hợp với Bộ Công an và các bộ, ngành có liên quan xây dựng 04 thông tư liên tịch*" và 01 thông tư liên tịch giao Bộ Công an chủ trì.

của Luật Thi hành án hình sự) và **01** Nghị định quy (định chi tiết 04 điều, khoản của Luật Phòng, chống tham nhũng) (*Chi tiết tại Phụ lục 2*).

1.3. Số lượng văn bản chứa nội dung có dấu hiệu trái với luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của UBTVQH.

Đến hết tháng 6/2020, qua rà soát đã phát hiện có **08** văn bản chứa nội dung có dấu hiệu trái với luật, nghị quyết của Quốc hội (*Chi tiết tại Phụ lục 03)*.

Cụ thể:

+ Có **07** văn bản chứa nội dung có dấu hiệu trái với quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Có **01** văn bản chứa nội dung có dấu hiệu trái với quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

2. Nhận xét, đánh giá

2.1. Về tính kịp thời của việc ban hành văn bản quy định chi tiết

Nhìn chung, trong quá trình triển khai thực hiện các luật thuộc lĩnh vực tư pháp được Quốc hội thông qua từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV đến nay, Chính phủ, Chánh án TANDTC, Viện trưởng VKSNDTC đã có cố gắng trong việc ban hành đúng thời hạn các văn bản quy định chi tiết điều, khoản, điểm của luật; các văn bản hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật và thông tư liên tịch để quy định về việc phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện trình tự, thủ tục tố tụng. Có **08** văn bản được ban hành cùng hoặc trước thời điểm luật có hiệu lực thi hành như: Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng, Thông tư số 74/2019/TT-BCA ngày 18/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tổ chức bộ máy cơ quan quản lý thi hành án hình sự, cơ quan thi hành án hình sự; nhiệm vụ quyền hạn của cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, Thông tư số 182/2019/TT-BQP ngày 04/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định việc phạm nhân gặp thân nhân; nhận, gửi thư; nhận quà và liên lạc với thân nhân bằng điện thoại...*(Chi tiết tại Phụ lục 01*). Để khắc phục việc chậm ban hành văn bản quy định chi tiết, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ động, tích cực đôn đốc các bộ, ngành có liên quan, nên công tác này trong thời gian qua đã có những chuyển biến nhất định.

Tuy nhiên, qua giám sát, UBTP nhận thấy tất cả các văn bản quy định chi tiết do Chính phủ ban hành chưa thực hiện đúng quy định của khoản 2 Điều 11 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 về thời hạn ban hành và ngày có hiệu lực của văn bản (phải được ban hành để có hiệu lực cùng thời

điểm có hiệu lực của văn bản hoặc điều, khoản, điểm được quy định chi tiết)[7]. Các văn bản này thường được ban hành sau khi Luật đã có hiệu lực một thời gian dài hoặc mặc dù được ban hành cùng thời điểm có liệu lực của luật nhưng lại có hiệu lực sau thời điểm luật có hiệu lực thi hành. Bên cạnh đó, cho đến nay, vẫn còn nhiều nội dung của Luật chưa có văn bản quy định chi tiết. Việc chậm ban hành văn bản quy định chi tiết, nhất là văn bản hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật và thông tư liên tịch để quy định về việc phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện trình tự, thủ tục tố tụng đã gây khó khăn không nhỏ cho công tác áp dụng pháp luật. Ví dụ: Luật Thi hành án hình sự đến nay vẫn còn **21** điều, khoản chưa có văn bản quy định chi tiết và văn bản quy định về việc phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện trình tự, thủ tục.

Nguyên nhân của tình trạng chậm trễ nêu trên là do một số luật có nhiều nội dung giao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ quy định chi tiết, dẫn đến nhiệm vụ phải xây dựng, ban hành một số lượng lớn văn bản quy định chi tiết. Một số luật được quy định ngày có hiệu lực tương đối ngắn kể từ thời điểm được Quốc hội thông qua; do vậy, nhiều trường hợp rất khó để ban hành văn bản quy định chi tiết đảm bảo có hiệu lực cùng với thời điểm có hiệu lực của luật, nhất là trong trường hợp phải ban hành nhiều văn bản để quy định chi tiết. Bên cạnh đó, còn có những nguyên nhân chủ quan: trong quá trình xây dựng các dự án luật, các cơ quan chưa lường trước hết những khó khăn, vướng mắc trong việc quy định chi tiết các nội dung, tổ chức soạn thảo văn bản; công tác phối hợp giữa các bộ, cơ quan trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật chưa chặt chẽ; trình độ, năng lực của một số cán bộ làm công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật còn hạn chế; chưa có sự thống nhất quan điểm về một số vấn đề...

2.2. Về các văn bản quy định chi tiết do Chính phủ, Chánh án TANDTC, Viện trưởng VKSNDTC ban hành chứa nội dung có dấu hiệu trái với luật, nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh, nghị quyết của UBTVQH

Nhìn chung, các văn bản được ban hành đúng thẩm quyền, có nội dung phù hợp với luật, pháp lệnh, nghị quyết cần quy định chi tiết, đáp ứng yêu cầu của công tác thi hành pháp luật, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, bảo đảm tính thống nhất giữa các

---

[7] Khoản 2 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

"2. Cơ quan được giao ban hành văn bản quy định chi tiết không được ủy quyền tiếp. Dự thảo văn bản quy định chi tiết phải được chuẩn bị và trình đồng thời với dự án luật, pháp lệnh và phải được ban hành để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của văn bản hoặc điều, khoản, điểm được quy định chi tiết".

văn bản có liên quan và cơ bản đúng trình tự thủ tục, thể thức và kỹ thuật văn bản theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Tuy nhiên, qua giám sát UBTP nhận thấy **08** Nghị định của Chính phủ chứa nội dung có dấu hiệu trái với luật, nghị quyết của Quốc hội *(Chi tiết tại Phụ lục 03)*. Ngoài ra, có **06** Nghị định, **22** thông tư liên tịch và **08** nghị quyết[8] của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 đã hết hiệu lực thi hành nhưng chưa có văn bản khác sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hoặc thay thế (*Chi tiết tại Phụ lục 4*). Nguyên nhân của tình trạng này là do:

- Một số luật mới được ban hành dẫn tới các văn bản quy định chi tiết hiện hành không còn phù hợp, nhưng chưa được kịp thời sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, hoặc thay thế. Cụ thể, Bộ luật Hình sự năm 2015 đã cụ thể hóa hầu hết các tình tiết định tội làm căn cứ để phân biệt giữa tội phạm và vi phạm hành chính nên dẫn tới việc quy định của các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong một số lĩnh vực không còn phù hợp, ví dụ **07** nghị định chứa nội dung có dấu hiệu trái với các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 nhưng chưa được sửa đổi, bổ sung (Tuy nhiên, việc chậm sửa đổi, bổ sung này có lý do khách quan, hiện nay Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính đang được trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến, nên việc sửa đổi các nghị định này phải chờ sau khi Luật đã được ban hành để bảo đảm tính thống nhất).

- Khoản 2 Điều 11 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 đã quy định "*Cơ quan được giao ban hành văn bản quy định chi tiết không được ủy quyền tiếp*" nhưng nguyên tắc này chưa được bảo đảm và chưa thực hiện nghiêm túc. Cụ thể, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2019 giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung về thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác; ,tuy nhiên, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng lại tiếp tục giao cho các Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ quy định cụ thể danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác. Quy định này chưa phù hợp Điều này là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 11 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 nêu trên.

2.3. Về hoạt động giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của UBTP

---

[8]. Tòa án nhân dân tối cao không báo cáo cụ thể, Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có kiến nghị tại Báo cáo số 2311/VKSTC-V14 ngày 02/6/2020.

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, UBTP đã thường xuyên theo dõi, giám sát đối với việc ban hành văn bản quy định chi tiết trong lĩnh vực tư pháp của Chính phủ, VKSNDTC, TANDTC; đồng thời, kịp thời đôn đốc, trao đổi, kiến nghị xử lý nếu có vi phạm về nội dung, trình tự, thủ tục. Hàng năm, khi thẩm tra các báo cáo của Chính phủ về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác thi hành án, công tác phòng chống tham nhũng; báo cáo công tác của Chánh án TANDTC, báo cáo của Viện trưởng VKSNDTC hoặc khi tiến hành giám sát chuyên đề, UBTP luôn quan tâm đến công tác giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực tư pháp; đã phân tích, chỉ rõ nhiều mâu thuẫn, chồng chéo, bất hợp lý của các văn bản quy định chi tiết, đồng thời có kiến nghị cụ thể gửi đến các cơ quan hữu quan. Ngoài ra, trong một số trường hợp nhất định, Chính phủ đã chủ động xin ý kiến UBTP trước khi ban hành văn bản quy định chi tiết, UBTP đã phối hợp chặt chẽ, có ý kiến tham gia cụ thể đối với từng vấn đề.

3. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung **07** nghị định chứa nội dung có dấu hiệu trái với quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 và **01** nghị định chứa nội dung có dấu hiệu trái với quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (*Phụ lục số 3*).

- Đề nghị Chính phủ, TANDTC, VKSNDTC trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền khẩn trương ban hành các văn bản quy định chi tiết Luật Thi hành án hình sự năm 2019) và Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 *(Phụ lục số 2)*; hủy bỏ, thay thế **06** Nghị định, **22** thông tư liên tịch và **08** nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 đã hết hiệu lực thi hành *(Phụ lục số 4)*.

- Trong thời gian tới, đề nghị Chính phủ, Chánh án TANDTC, Viện trưởng VKSNDTC, các Bộ trưởng, Trưởng ngành tăng cường, chú trọng hơn nữa đến công tác ban hành văn bản pháp luật; trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền ban hành đúng thời hạn các văn bản quy định chi tiết đối với các luật, pháp lệnh, nghị quyết về lĩnh vực tư pháp đã được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua; đẩy mạnh hơn nữa công tác rà soát văn bản nhằm kịp thời phát hiện các nội dung có mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp để xử lý hoặc kiến nghị các cơ quan, người có thẩm quyền xử lý, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật; đồng thời, tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các Bộ, ngành, cơ quan tư pháp trung ương trong công tác này.

- Đề nghị TANDTC tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội: "*Tòa án nhân dân tối cao thông qua tổng kết việc áp dụng pháp luật, giám đốc việc xét xử .... khi cần thiết, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử các điều, khoản, điểm khác trong Bộ luật Hình sự năm 2015*" và báo cáo Quốc hội tại các kỳ họp cuối năm.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực tư pháp trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV của Ủy ban Tư pháp. Ủy ban Tư pháp trân trọng báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đ/c Tổng Thư ký QH (để phối hợp);
- Thường trực UBTP;
- Lưu: HC, TP.
- Epas: 60037

TM. ỦY BAN TƯ PHÁP
CHỦ NHIỆM

Lê Thị Nga

PHỤ LỤC 1
CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT NỘI DUNG ĐƯỢC GIAO TRONG CÁC LUẬT THUỘC LĨNH VỰC ỦY BAN TƯ PHÁP PHỤ TRÁCH BAN HÀNH CHẬM SO VỚI YÊU CẦU (TRONG NHIỆM KỲ QUỐC HỘI KHÓA XIV)

(Kèm theo báo cáo số: 2654/BC-UBTP14 ngày 20/8/2020 của Ủy ban Tư pháp)

SỐ TT	VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT ĐÃ BAN HÀNH		VĂN BẢN CÓ NỘI DUNG GIAO QUY ĐỊNH CHI TIẾT		THỜI GIAN CHẬM SO VỚI YÊU CẦU	GHI CHÚ
	TÊN VĂN BẢN QĐCT	THỜI ĐIỂM CÓ HIỆU LỰC CỦA VĂN BẢN	TÊN LUẬT	THỜI ĐIỂM CÓ HIỆU LỰC THEO LUẬT		
1.	Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 về quy định việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều BLHS	02/02/2018	Điểm k khoản 2, điểm e khoản 3, điểm đ khoản 4 Điều 248; điểm i khoản 1, điểm n khoản 2, điểm h khoản 3, điểm h khoản 4 Điều 249; điểm i khoản 1, điểm o khoản 2, điểm h khoản 3, điểm h khoản 4 Điều 250; điểm p khoản 2, điểm h khoản 3, điểm h khoản 4 Điều 251 và điểm i khoản 1, điểm n khoản 2, điểm h khoản 3, điểm h khoản 4 Điều 252 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13.	01/01/2018	01 tháng 02 ngày	

2.	Nghị định số 37/2018/NĐ-CP ngày 10/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành các biện pháp giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi được miễn trách nhiệm hình sự	10/3/2018	Khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số Điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan Điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13.	01/01/2018	01 tháng 10 ngày	
3.	Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng	15/8/2019	Khoản 1 Điều 15; Điều 17; Điều 22; Điều 23; Khoản 4 Điều 25; Khoản 4 Điều 71; Điều 80; Điều 81; Điều 94 của Luật Phòng, chống tham nhũng.	01/7/2019	01 tháng 15 ngày	Thời điểm ban hành đúng nhưng hiệu lực thi hành chậm
4.	Nghị định số 52/2019/NĐ-CP ngày 14/6/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đặc xá	01/8/2019	Điều 11, Điều 19, khoản 1 Điều 21 của Luật Đặc xá	01/7/2019	01 tháng	Thời điểm ban hành đúng nhưng hiệu lực thi hành chậm

5.	Nghị định số 43/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 quy định về thi hành án tử hình bằng hình thức tiêm thuốc độc	15/4/2020	Điều 82 Luật Thi hành án hình sự năm 2019	01/01/2020	3,5 tháng	
6.	Nghị định số 44/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 quy định về cưỡng chế thi hành án đối với pháp nhân thương mại	01/6/2020	Điều 163 Luật Thi hành án hình sự năm 2019	01/01/2020	05 tháng	
7.	Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng	15/6/2020	Điều 45 Luật Thi hành án hình sự năm 2019	01/01/2020	5 tháng 15 ngày	
8.	Nghị định số 55/2020/NĐ-CP ngày 22/5/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Thi hành án hình sự về thi hành án đối với pháp nhân thương mại	15/7/2020	Các điều 154, 165 Luật Thi hành án hình sự năm 2019	01/01/2020	6,5 tháng	
9.	Nghị định số 59/2020/NĐ-CP ngày 27/5/2020 quy định cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự	05/6/2020	Điều 173 Luật Thi hành án hình sự năm 2019	01/01/2020	05 tháng 05 ngày	

10.	Nghị định số 65/2020/NĐ-CP ngày 10/6/2020 quy định về tổ chức quản lý và các chế độ đối với người lưu trú trong thời gian chờ xuất cảnh	15/6/2020	Điều 121 Luật Thi hành án hình sự năm 2019	01/01/2020	5 tháng 15 ngày	
11.	Thông tư số 74/2019/TT-BCA ngày 18/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tổ chức bộ máy cơ quan quản lý thi hành án hình sự, cơ quan thi hành án hình sự, nhiệm vụ quyền hạn của cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an	02/02/2020	Điều 11 Luật Thi hành án hình sự năm 2019	01/01/2020	1 tháng	Thời điểm ban hành đúng nhưng hiệu lực thi hành chậm
12.	Thông tư số 10/2020/TT-BCA ngày 06/2/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đồ vật cấm đưa vào cơ sở giam giữ phạm nhân và việc thu giữ, xử lý đồ vật cấm	20/3/2020	Điều 28 Luật Thi hành án hình sự năm 2019	01/01/2020	02 tháng 20 ngày	
13.	Thông tư số 14/2020/TT-BCA ngày 10/2/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết chế độ gặp, nhận quà và liên lạc của phạm nhân	26/3/2020	Điều 52 Luật Thi hành án hình sự năm 2019	01/01/2020	02 tháng 26 ngày	
14.	Thông tư số 64/2019/TT-	15/01/2020	Điều 68 Luật Thi hành án hình	01/01/2020	15 ngày	Thời điểm

	BCA ngày 28/11/2019 của Bộ Công an quy định về giải quyết trường hợp người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được hoãn chấp hành án phạt tù, người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc		sự năm 2019			ban hành đúng nhưng hiệu lực thi hành chậm
15.	Thông tư số 181/2019/TT-BQP ngày 03/12/2019 của Bộ Quốc phòng về giải quyết trường hợp người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được hoãn chấp hành án phạt tù, người được hưởng án treo, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ do quân đội quản lý, thi hành thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc	22/01/2020	Điều 68 Luật Thi hành án hình sự năm 2019	01/01/2020	22 ngày	Thời điểm ban hành đúng nhưng hiệu lực thi hành chậm
16.	Thông tư số 182/2019/TT-BQP ngày 04/12/2019 của Bộ Quốc phòng quy định về việc phạm nhân gặp thân nhân; nhận, gửi thư, nhận quà và liên lạc với thân nhân bằng điện thoại	22/01/2020	Điều 53 Luật Thi hành án hình sự năm 2019	01/01/2020	22 ngày	Thời điểm ban hành đúng nhưng hiệu lực thi hành chậm

17.	Thông tư số 183/2019/TT-BQP ngày 04/12/2019 của Bộ Quốc phòng quy định về tổ chức bộ máy cơ quan quản lý thi hành án hình sự, cơ quan thi hành án hình sự trong quân đội	22/01/2020	Điều 11 Luật Thi hành án hình sự năm 2019	01/01/2020	22 ngày	Thời điểm ban hành đúng nhưng hiệu lực thi hành chậm
18.	Thông tư số 184/2019/TT-BQP ngày 04/12/2019 của Bộ Quốc phòng quy định đồ vật cấm và việc thu giữ, xử lý đồ vật cấm đưa vào nơi chấp hành án phạt tù	22/01/2020	Điều 28 Luật Thi hành án hình sự năm 2019	01/01/2020	22 ngày	Thời điểm ban hành đúng nhưng hiệu lực thi hành chậm
19.	Thông tư liên tịch số 01/2020/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 17/6/2020 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định về phối hợp thực hiện trích xuất phạm nhân, học sinh đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử	01/8/2020	Điều 195 Luật Thi hành án hình sự năm 2019	01/01/2020	8 tháng	

PHỤ LỤC 2

CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT NỘI DUNG ĐƯỢC GIAO TRONG CÁC LUẬT (BAN HÀNH TRONG NHIỆM KỲ QUỐC HỘI KHÓA XIV) CHƯA ĐƯỢC QUY ĐỊNH CHI TIẾT THUỘC LĨNH VỰC ỦY BAN TƯ PHÁP PHỤ TRÁCH

(Kèm theo báo cáo số: 2654/BC-UBTP14 ngày 20/8/2020 của Ủy ban Tư pháp)

	Tên luật	Thời điểm có hiệu lực thi hành	Điều khoản có nội dung giao quy định chi tiết	Nội dung giao quy định chi tiết	Cơ quan được giao quy định chi tiết	Ghi chú
01	Luật Thi hành án hình sự năm 2019	01/01/2020	Các điều: 17, 31, 33, 34, 35, 43, 44, 47, 48, 49, 51, 55, 74, 75, 149, 151 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.	- Cơ cấu tổ chức của trại giam; - Chế độ, chính sách đối với phạm nhân, học sinh trường giáo dưỡng; xếp loại chấp hành án phạt tù và xử lý phạm nhân vi phạm; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân và gia đình trong giáo dục cải tạo phạm nhân; - Thi hành quyết định tiếp nhận, chuyển giao đối với người đang chấp hành án phạt tù	Chính phủ (*cơ quan chủ trì soạn thảo: Bộ Công an*)	01 Nghị định
02	Luật Thi hành án hình sự năm 2019	01/01/2020	- Các điều: 195, 196, 197, 198, 199 Luật Thi hành án hình sự năm 2019 - Quyết định 1041/QĐ-TTg ngày 19/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Luật Thi hành án hình sự	- Quan hệ phối hợp trong việc thực hiện trình tự, thủ tục hoãn, miễn chấp hành án phạt tù	TANDTC chủ trì (VKSNDTC, Bộ CA, Bộ QP, Bộ TP, Bộ Y tế phối hợp)	01 Thông tư liên tịch

03	Luật Thi hành án hình sự năm 2019	01/01/2020	- Các điều: 195, 196, 197, 198, 199 Luật Thi hành án hình sự năm 2019 - Quyết định 1041/QĐ-TTg ngày 19/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Luật Thi hành án hình sự	Quan hệ phối hợp trong việc thực hiện trình tự, thủ tục tạm đình chỉ, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù và tha tù trước thời hạn có điều kiện.	TANDTC chủ trì (VKSNDTC, Bộ CA, Bộ QP, Bộ TP, Bộ Y tế phối hợp)	01 Thông tư liên tịch
04	Luật Thi hành án hình sự năm 2019	01/01/2020	- Các điều: 195, 196, 197, 198, 199 Luật Thi hành án hình sự năm 2019 - Quyết định 1041/QĐ-TTg ngày 19/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Luật Thi hành án hình sự	Quan hệ phối hợp trong việc thực hiện trình tự, thủ tục rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được hưởng án treo	TANDTC chủ trì (VKSNDTC, Bộ CA, Bộ QP, Bộ TP phối hợp)	01 Thông tư liên tịch
05	Luật Thi hành án hình sự năm 2019	01/01/2020	- Các điều: 195, 196, 197, 198, 199 Luật Thi hành án hình sự năm 2019 - Quyết định 1041/QĐ-TTg ngày 19/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Luật Thi hành án hình sự	Hướng dẫn tổ chức thi hành án tử hình bằng hình thức tiêm thuốc độc	Bộ Công an chủ trì (Bộ QP, Bộ Y tế, Bộ NG, TANDTC, VKSNDTC phối hợp).	01 Thông tư liên tịch
06	Luật Thi hành án hình sự năm 2019	01/01/2020	- Các điều: 195, 196, 197, 198, 199 Luật Thi hành án hình sự năm 2019	Quan hệ phối hợp trong việc thực hiện trình tự, thủ tục giảm, miễn thời hạn	TANDTC chủ trì (VKSNDTC, Bộ CA, Bộ QP phối hợp)	01 Thông tư liên tịch

			- Quyết định 1041/QĐ-TTg ngày 19/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Luật Thi hành án hình sự	chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ và miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú, quản chế còn lại		
07	Luật Phòng, chống tham nhũng 2018	01/07/2019	Quy định chi tiết Điều 35, 39,41,54 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018	Quy định chi tiết về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.	Chính phủ	01 Nghị định
08	Luật Phòng, chống tham nhũng 2018	01/07/2019	Quy định chi tiết khoản 4 Điều 25 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018	Quy định chi tiết về vị trí công tác và thời hạn phải định kỳ chuyển đổi	- Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, - Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, - Tổng Kiểm toán nhà nước, - Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, - Chủ nhiệm văn phòng Quốc hội, - Cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị, xã hội	Văn bản quy định chi tiết của các cơ quan chưa xác định được tổng số văn bản và là loại văn bản nào.

PHỤ LỤC 3

Các văn bản chứa nội dung có dấu hiệu trái Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thuộc lĩnh vực Ủy ban Tư pháp phụ trách

(Kèm theo báo cáo số: 2654/BC-UBTP14 ngày 20/8/2020 của Ủy ban Tư pháp)

STT	Tên văn bản được giám sát *(Số, ký hiệu, ngày ban hành, cơ quan ban hành, tên gọi của văn bản)* (1)	Nội dung/quy định có dấu hiệu trái pháp luật (2)	Cơ sở pháp lý (3)	Nhận định, đánh giá	Kết quả xử lý theo thẩm quyền; kiến nghị, đề xuất UBTVQH xử lý (5)	Ghi chú (6)
1	Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	- Khoản 22 Điều 1 Nghị định 124/2015/NĐ-CP chưa tương thích với quy định tại Điều 190 về tội sản xuất, buôn bán hàng cấm và Điều 191 về tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm của BLHS 2015. - Nghị định chưa quy định chế tài xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi "Tổ chức hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp mà không có giấy chứng nhận hoạt động bán hàng đa cấp hoặc không đúng với nội dung giấy chứng nhận hoạt động bán hàng đa cấp" để đảm bảo phù hợp với Điều 217a BLHS 2015.	Quy định của BLHS liên quan đến hàng giả, hàng cấm và quy định khác có liên quan		Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Theo kiến nghị của Bộ Tư pháp

2	Nghị định số 141/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp	Theo quy định tại Điều 217a BLHS năm 2015 quy định xử lý hình sự đối với hành vi vi phạm quy định về kinh doanh theo phương thức đa cấp đối với trường hợp đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nhưng hiện chưa quy định chế tài xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi "Tổ chức hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp mà không có giấy chứng nhận hoạt động bán hàng đa cấp hoặc không đúng với nội dung giấy chứng nhận hoạt động bán hàng đa cấp" trong Nghị định.	Điều 217a BLHS		Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Theo kiến nghị của Bộ Tư pháp
3	Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình	- Điểm c khoản 2 Điều 21 Nghị định không phù hợp với quy định tại Điều 254 BLHS 2015. - Điểm c khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 10 Nghị định không phù hợp với quy định tại Điều 306 BLHS 2015. - Sửa đổi, bổ sung Điều 49 của Nghị định quy định theo tỷ lệ thương tổn và chưa đến mức truy cứu TNHS để phù hợp với quy định tại Điều 138 của BLHS 2015	Quy định của BLHS liên quan đến các hành vi xử phạt vi phạm hành chính được quy định tại Nghị định		Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Theo kiến nghị của Bộ Tư pháp
4	Nghị định số 107/2013/NĐ-CP ngày 20/09/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực nguyên tử	Sửa đổi, bổ sung khoản 4,5,6,7,8 Điều 6 Nghị định 107/2013/NĐ-CP theo hướng bổ sung quy định chỉ áp dụng trong các trường hợp chưa đến mức truy cứu TNHS	Điều 309, 310 BLHS		Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Theo kiến nghị của Bộ Tư pháp

5	Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp	Sửa đổi, bổ sung quy định của Nghị định để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 226 của BLHS	Điều 226 BLHS		Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Theo kiến nghị của Bộ Tư pháp
6	Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 quy định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 29/6/2016)	Nghị định nhằm hướng dẫn quy định của Luật XLVPHC áp dụng biện pháp xử lý giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Tuy nhiên, giữa quy định của Luật XLVPHC về áp dụng biện pháp xử lý giáo dục tại xã, phường, thị trấn chưa có sự thống nhất với quy định của BLHS về việc áp dụng biện pháp giám sát, giáo dục tại xã, phường, thị trấn, dẫn đến, quy định của Nghị định chưa thống nhất với quy định của BLHS.	Quy định của BLHS về biện pháp giám sát, giáo dục tại xã, phường, thị trấn áp dụng đối với người dưới 18 tuổi được miễn TNHS		Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Theo kiến nghị của Bộ Tư pháp
7	Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	- Điều 14, 21 Nghị định không phù hợp với quy định tại Điều 235 BLHS 2015. - Bổ sung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp nước thải có thông số kỹ thuật từ 10 lần trở lên với lượng xả thải dưới 300m3/ ngày cho phù hợp với quy định của BLHS. - Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần quy định của Điều 14, 16, 20, 21, 22, 23, 40, 34, 39, 40 Nghị định để phù hợp với BLHS.	Quy định của BLHS về tội phạm trong lĩnh vực môi trường		Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Theo kiến nghị của Bộ Tư pháp

3	Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN			Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác cũng là nội dung giao cho Chính phủ quy định chi tiết nhưng lại chưa được quy định trong Nghị định này mà giao lại cho Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quy định chi tiết là chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015		Uỷ ban Tư pháp kiến nghị

PHỤ LỤC 04

VĂN BẢN KHÔNG CÒN PHÙ HỢP NHƯNG CHƯA CÓ VĂN BẢN XÁC ĐỊNH HẾT HIỆU LỰC

(Kèm theo báo cáo số: 2654/BC-UBTP14 ngày 20/8/2020 của Ủy ban Tư pháp)

STT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định của văn bản được rà soát	Nội dung quy định của văn bản là căn cứ để rà soát, đối chiếu	Nội dung không phù hợp	Kiến nghị xử lý
I.	**NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ**				
1.	Nghị định số 60/2000/NĐ-CP ngày 30/10/2000 của Chính phủ quy định việc thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ	Toàn bộ văn bản	Quy định của BLHS về hình phạt cải tạo không giam giữ	Nghị định này hướng dẫn quy định của BLHS năm 1999 về thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Tuy nhiên, kể từ khi Luật THAHS có hiệu lực, việc thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ áp dụng theo quy định của Luật THAHS.	Đề nghị bãi bỏ
2.	Nghị định số 61/2000/NĐ-CP ngày 30/10/2000 của Chính phủ quy định việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo	Toàn bộ văn bản	Quy định của BLHS về chế định án treo	Nghị định này hướng dẫn quy định của BLHS năm 1999 về thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo. Tuy nhiên, kể từ khi Luật THAHS có hiệu lực, việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo áp dụng theo quy định của Luật THAHS.	Đề nghị bãi bỏ
3.	Nghị định số 52/2001/NĐ-CP ngày 23/8/2001 của Chính phủ hướng dẫn thi hành biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng	Toàn bộ văn bản	Quy định của BLHS về biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng	Nghị định này hướng dẫn quy định của BLHS năm 1999 về thi hành biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng. Tuy nhiên, kể từ khi Luật THAHS có hiệu lực, việc thi hành biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng áp dụng theo quy định của Luật THAHS.	Đề nghi bãi bỏ
4.	Nghị định số 53/2001/NĐ-CP ngày 23/8/2001 của Chính phủ hướng dẫn thi hành các hình phạt cấm cư trú và quản chế	Toàn bộ văn bản	Quy định của BLHS về hình phạt cấm cư trú và quản chế	Nghị định này hướng dẫn quy định của BLHS năm 1999 về thi hành hình phạt cấm cư trú và quản chế. Tuy nhiên, kể từ khi Luật THAHS có hiệu lực, việc thi hành hình phạt này áp dụng theo quy định của Luật THAHS.	Đề nghị bãi bỏ
5.	Nghị định số 64/2011/NĐ-CP	Toàn bộ văn bản	Quy định của BLHS về	Nghị định số 64/2011/NĐ-CP hướng dẫn quy định của	Đề nghị bãi bỏ

.	ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định việc thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh		áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh	BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và BLTTHS năm 2003, các bộ luật này đã được thay thế bởi BLHS năm 2015 và BLTTHS năm 2015.	
6.	Nghị định Số 10/2012/NĐ-CP ngày 17/02/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành biện pháp tư pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người chưa thành niên phạm tội	Toàn bộ văn bản	Quy định của BLHS về áp dụng biện pháp giám sát, giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người dưới 18 tuổi khi được miễn TNHS	BLHS năm 2015 không quy định biện pháp tư pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người chưa thành niên phạm tội.	Đề nghị bãi bỏ
II. THÔNG TƯ LIÊN TỊCH					
1.	Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII "Các tội phạm về ma túy" của BLHS năm 1999	Toàn bộ văn bản	Quy định của BLHS về tội phạm ma túy	BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến tội phạm về ma túy, do đó, nội dung hướng dẫn tại Thông tư liên tịch không còn phù hợp	Đề nghị bãi bỏ
2.	Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 sửa đổi, bổ sung một số điểm của TTLT số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của BCA, VKSNDTC, TANDTC, BTP hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII " Các tội phạm về ma túy" của BLHS 1999	Toàn bộ văn bản	Quy định của BLHS về tội phạm ma túy	BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến tội phạm về ma túy, do đó, nội dung hướng dẫn tại Thông tư liên tịch không còn phù hợp.	Đề nghị bãi bỏ
3.	Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013 hướng dẫn áp dụng quy định tại Chương XIX BLHS về các tội xâm phạm trật tự, ATGT	Toàn bộ văn bản	Quy định của BLHS về các tội xâm phạm an toàn giao thông	BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến các tội xâm phạm trật tự, an toàn giao thông do đó, nội dung hướng dẫn tại Thông tư liên tịch không còn phù hợp.	Đề nghị bãi bỏ

4.	Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 14/8/2012 hướng dẫn rút ngắn thời gian thử thách của án treo	Toàn bộ văn bản	Điều 65 của BLHS	Quy định này không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.	Đề nghị bãi bỏ
5.	Thông tư liên tịch số 10/2012/TTLT-BCA-BQP-BTP-BTTTT-VKSNDTC-TANDTC ngày 10/9/2012 hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật hình sự về tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông	Toàn bộ văn bản	Quy định của BLHS về các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông	BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin và mạng viễn thông, do đó, nội dung hướng dẫn tại Thông tư liên tịch không còn phù hợp.	Đề nghị bãi bỏ
6.	Thông tư liên tịch số 06/2012/TTLT-BCA-BQP-BTP-NHNNVN-VKSNDTC-TANDTC ngày 05/5/2012 hướng dẫn áp dụng BLHS về tội khủng bố và tài trợ khủng bố	Toàn bộ văn bản	Quy định của BLHS về tội khủng bố và tài trợ khủng bố	BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung quy định về tội khủng bố và tài trợ khủng bố, do đó, nội dung hướng dẫn tại Thông tư liên tịch không còn phù hợp.	Đề nghị bãi bỏ
7.	Thông tư liên tịch số 09/2011/TTLT-BCA-BQP-BTP-NHNNVN-VKSNDTC-TANDTC ngày 30/11/2011 hướng dẫn của Bộ luật hình sự về tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và tội rửa tiền	Toàn bộ văn bản	Quy định của BLHS về tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và tội rửa tiền	Nội dung hướng dẫn tại Thông tư liên tịch không còn phù hợp với quy định của BLHS năm 2015.	Đề nghị bãi bỏ
8.	Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 25/12/2008 hướng dẫn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo	Toàn bộ văn bản	Quy định của BLHS về việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo	BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan được hướng dẫn xử lý tại Thông tư liên tịch.	Đề nghị bãi bỏ

9.	Thông tư liên tịch số 01/2000/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BCA ngày 12/6/2000 hướng dẫn thi hành mục 3 Nghị quyết số 32/1999/QH10 ngày 21 tháng 12 năm 1999 của quốc hội và Nghị quyết số 229/2000/NQ-UBTVQH10 ngày 28 tháng 1 năm 2000 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội	Toàn bộ văn bản		Nội dung hướng dẫn của Thông tư liên tịch căn cứ theo Nghị quyết hướng dẫn thi hành BLHS năm 1999. Đến nay, BLHS năm 1999 đã hết hiệu lực.	Đề nghị bãi bỏ
10.	Thông tư liên tịch số 10/2013/TTLT-BTP-BCA-TANDTC-VKSNDTC-BTC ngày 26/6/2013 hướng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật hình sự về các tội phạm trong lĩnh vực thuế, tài chính - kế toán và chứng khoán	Toàn bộ văn bản	Quy định của BLHS về tội phạm trong lĩnh vực thuế, tài chính, ngân hàng, chứng khoán	BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan được hướng dẫn tại Thông tư liên tịch.	Đề nghị bãi bỏ
11.	Thông tư liên tịch số 02/2000/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BCA ngày 05/7/2000 hướng dẫn thi hành Điều 7 Bộ luật hình sự năm 1999 và Mục 2 Nghị quyết số 32/1999/QH10 ngày 21 tháng 12 năm 1999 của Quốc hội	Toàn bộ văn bản		Nội dung hướng dẫn của Thông tư liên tịch căn cứ theo Nghị quyết hướng dẫn thi hành BLHS năm 1999. Đến nay, BLHS năm 1999 đã hết hiệu lực.	Đề nghị bãi bỏ
12.	Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-BTP-BCA-TANDTC-VKSNDTC ngày 25/9/2001 hướng dẫn áp dụng các quy định tại chương XV "Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình" của BLHS năm 1999	Toàn bộ văn bản	Quy định của BLHS về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình	BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan được hướng dẫn tại Thông tư liên tịch.	Đề nghị bãi bỏ

13.	Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 hướng dẫn áp dụng các quy định tại Chương XIV "Các tội xâm phạm sở hữu" của BLHS năm 1999	Toàn bộ văn bản	Quy định của BLHS về các tội xâm phạm sở hữu	BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan được hướng dẫn tại Thông tư liên tịch.	Đề nghị bãi bỏ
14.	Thông tư liên tịch số 01/2003/ TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP-BQP ngày 11/8/2003 hướng dẫn áp dụng Chương XXII "Các tội xâm phạm nghĩa vụ trách nhiệm của quân nhân" của BLHS năm 1999	Toàn bộ văn bản	Quy định của BLHS về các tội xâm phạm nghĩa vụ trách nhiệm của quân nhân	BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan được hướng dẫn tại Thông tư liên tịch.	Đề nghị bãi bỏ
15.	Thông tư liên tịch số 09/2006/TTLT/BLĐTBXH-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 04/8/2006 hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự người có hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực xuất khẩu lao động ở nước ngoài	Toàn bộ văn bản	Điều 349, 350 BLHS	Một số nội dung hướng dẫn của Thông tư liên tịch đã được BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung như xử lý hình sự đối với hành vi tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép; hành vi cưỡng ép người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép.	Đề nghị bãi bỏ
16.	Thông tư liên tịch số 19/2007/TTLT-BNN-BTP-BCA - VKSNDTC-TANDTC ngày 08/3/2007 hướng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật hình sự về các tội phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản	Toàn bộ văn bản	Quy định của BLHS về các tội phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản	Nội dung hướng dẫn của Thông tư liên tịch liên quan đến tội phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản đã được BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung	Đề nghị bãi bỏ

17.	Thông tư liên tịch số 01/2008/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 29/2/2008 hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ	Toàn bộ văn bản	Quy định của BLHS liên quan đến hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ	Nội dung hướng dẫn của Thông tư liên tịch về xử lý hình sự đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đã được BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung	Đề nghị bãi bỏ
18.	Thông tư liên tịch số 36/2012/TTLT-BCT-BCA-BTP-BYT-TANDTC-VKSNDTC ngày 07/12/2012 hướng dẫn xử lý vi phạm về kinh doanh rượu nhập lậu, sản phẩm thuốc lá và nguyên liệu thuốc lá nhập lậu	Toàn bộ văn bản	Quy định của BLHS về tội buôn bán hàng cấm	Quy định về xử lý hình sự đối với hành vi kinh doanh thuốc lá nhập lậu đã được BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung	Đề nghị bãi bỏ
19.	Thông tư liên tịch số 01/2013/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP ngày 23/7/2013 hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người có hành vi mua bán người; mua bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em	Toàn bộ văn bản	Điều 150, 151, 152, 153 BLHS	Nội dung hướng dẫn của Thông tư liên tịch liên quan đến hành vi mua bán người, mua bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em đã được BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung	Đề nghị bãi bỏ
20.	Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BCT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 17/8/2015 hướng dẫn chuyển hồ sơ vụ trộm cắp điện để truy cứu trách nhiệm hình sự	Toàn bộ văn bản	Điều 173 BLHS	Nội dung hướng dẫn đã được sửa đổi, bổ sung.	Đề nghị bãi bỏ
21.	Thông tư liên tịch số 05/2012/TTLT- VKSNDTC-TANDTC- BCA-BTP-BQP-BTC-BNN&PTNT ngày 02/11/2012	Toàn bộ văn bản	Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017 ;	Căn cứ ban hành Thông tư này là Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước 2009 và Nghị định số 16/2010/NĐ-CP ngày 03/3/2010 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật TNBTCNN. Tuy nhiên, đến nay các văn bản này đã được	Đề nghị bãi bỏ

	hướng dẫn thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động tố tụng		Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước.	thay thế bằng Luật TNBTCNN năm 2017 và Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước.	
22.	Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BQP-BTC-BNN&PTNT ngày 20/6/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch 05/2012/TTLT-VKSNDTC-TANDTC- BCA-BTP-BQP-BTC-BNN&PTNT ngày 02/11/2012 hướng dẫn thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động tố tụng hình sự	Toàn bộ văn bản		Ngoài ra, một số quy định về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động tố tụng hình sự tại Thông tư liên tịch số 05 đã được quy định trong Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước 2017 và Nghị định số 68/2018/NĐ-CP; bên cạnh đó, một số quy định trong Thông tư liên tịch không còn phù hợp với Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017.	Đề nghị bãi bỏ
III. NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO					
1	Nghị quyết số 01/200/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần chung BLHS.	Toàn bộ văn bản		Nghị quyết này hướng dẫn quy định của BLHS năm 1999 Đến nay, BLHS năm 1999 đã hết hiệu lực.	Đề nghị bãi bỏ và thay thế bằng Nghị quyết mới
2.	Nghị quyết số 01/2001/NQ- HĐTP ngày 15/3/2001 hướng dẫn áp dụng điều 139, 193, 194, 278,279 và 289 của Bộ luật hình sự	Toàn bộ văn bản		Nghị quyết này hướng dẫn quy định của BLHS năm 1999 Đến nay, BLHS năm 1999 đã hết hiệu lực.	Đề nghị bãi bỏ và thay thế bằng Nghị quyết mới
3	Nghị quyết số 02/2003/NQ-HHĐTP ngày 17/4/2003 hướng dẫn tình tiết định tội, trách nhiệm hình sự một số tội danh cụ thể	Toàn bộ văn bản		Nghị quyết này hướng dẫn quy định của BLHS năm 1999 Đến nay, BLHS năm 1999 đã hết hiệu lực.	Đề nghị bãi bỏ và thay thế bằng Nghị quyết mới
4.	Nghị quyết số 04/2003/NQ-HĐTP ngày 27/5/2006 Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong việc giải quyết các vụ án kinh tế.	Toàn bộ văn bản		Nghị quyết này hướng dẫn quy định của BLHS năm 1999 Đến nay, BLHS năm 1999 đã hết hiệu lực.	Đề nghị bãi bỏ hoặc thay thế bằng Nghị quyết mới

5.	Nghị quyết số 01/2006 ngày 12/5/2006 hướng dẫn quy định Bộ luật Hình sự về một số tình tiết định tội	Toàn bộ văn bản		Nghị quyết này hướng dẫn quy định của BLHS năm 1999 Đến nay, BLHS năm 1999 đã hết hiệu lực.	Đề nghị bãi bỏ và thay thế bằng Nghị quyết mới
6.	Nghị quyết 01/2007/NQ-HĐTP ngày 02/10/2007 hướng dẫn áp dụng quy định Bộ luật Hình sự về thời hiệu thi hành bản án, miễn giảm thời hạn chấp hành hình phạt	Toàn bộ văn bản		Nghị quyết này hướng dẫn quy định của BLHS năm 1999 Đến nay, BLHS năm 1999 đã hết hiệu lực.	Đề nghị bãi bỏ và thay thế bằng Nghị quyết mới
7.	Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 hướng dẫn áp dụng điều 248 và 249 của Bộ luật hình sự	Toàn bộ văn bản		Nghị quyết này hướng dẫn quy định của BLHS năm 1999 Đến nay, BLHS năm 1999 đã hết hiệu lực.	Đề nghị bãi bỏ và thay thế bằng Nghị quyết mới
8.	Nghị quyết 02/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2007 bổ sung Nghị quyết 01/2007/NQ-HĐTP về thời hiệu thi hành bản án, miễn, giảm thời hạn chấp hành hình phạt	Toàn bộ văn bản		Nghị quyết này hướng dẫn quy định của BLHS năm 1999 Đến nay, BLHS năm 1999 đã hết hiệu lực.	Đề nghị bãi bỏ và thay thế bằng Nghị quyết mới

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Số: 39/KH-UBTVQH15

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
CÔNG VĂN ĐẾN
Giờ ..... Ngày .....
Kính chuyển: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH
Giám sát văn bản quy phạm pháp luật

Thực hiện Kế hoạch số 579/KH-UBTVQH14 ngày 03/8/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về triển khai thực hiện chương trình giám sát của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2021, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Kế hoạch giám sát văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

- Đánh giá việc tuân thủ các quy định của pháp luật về việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật và trách nhiệm của cá nhân, cơ quan liên quan trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Kiến nghị, đề xuất giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế, nâng cao hiệu quả việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tiến tới hoàn thiện hệ thống pháp luật theo từng lĩnh vực.

- Thực hiện đầy đủ nội dung, đúng tiến độ theo Kế hoạch, bảo đảm chất lượng giám sát văn bản quy phạm pháp luật; xem xét toàn diện, hệ thống, khách quan trong việc đánh giá, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan giám sát, cơ quan chịu sự giám sát, cơ quan có liên quan.

2. Phạm vi giám sát

- Đánh giá kết quả việc thực hiện các kiến nghị giám sát được nêu trong báo cáo kết quả giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội đã triển khai theo Kế hoạch số 519/KH-UBTVQH14 ngày 26/3/2020[1] và Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp thứ 48[2].

- Giám sát việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật (từ kỳ họp thứ 9 đến kỳ họp thứ 11, đã có hiệu lực thi hành).

3. Nội dung giám sát

- Xem xét báo cáo kết quả giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực phụ trách của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội.

---

[1] Kế hoạch số 519/KH-UBTVQH14 ngày 26/3/2020 về việc giám sát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại điều 40 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và Chương XV của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó, tập trung giám sát việc ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV đến hết kỳ họp thứ 8.

[2] Tại mục 2.2 của Công văn số 3904/TB-TTKQH ngày 23/9/2020 của Tổng Thư ký Quốc hội.

- Xem xét, xử lý theo thẩm quyền đối với văn bản có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (nếu có).

4. Phân công và tiến độ thực hiện

- Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội theo lĩnh vực phụ trách tổ chức giám sát văn bản quy phạm pháp luật và gửi báo cáo (theo đề cương gửi kèm) đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội (qua Tổng Thư ký Quốc hội) ***trước ngày 10/10/2021.***

- Tổng Thư ký Quốc hội tổng hợp kết quả giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp tháng 11/2021.

- Căn cứ kết quả giám sát, Ủy ban Thường vụ Quốc hội có thể ban hành nghị quyết về giám sát văn bản quy phạm pháp luật.

*

Trên đây là Kế hoạch giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các cơ quan của Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội, cơ quan liên quan căn cứ Kế hoạch này để thực hiện.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

Vương Đình Huệ

Nơi nhận:
- UBTVQH;
- Thường trực Chính phủ;
- TANDTC, VKSNDTC, KTNN;
- TT HĐDT, các UB của QH, TTKQH;
- Các vụ phục vụ HĐ,UB, Vụ phục vụ HĐGS, Vụ Tổng hợp;
- Lưu: HC, GS.
- Epas: 61331

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả giám sát văn bản quy phạm pháp luật

A. VIỆC THỰC HIỆN CÁC KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ GIÁM SÁT

Đánh giá kết quả việc thực hiện các kiến nghị giám sát được nêu trong báo cáo kết quả giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội đã triển khai theo Kế hoạch số 519/KH-UBTVQH14 ngày 26/3/2020[1] và Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp thứ 48[2].

B. TÌNH HÌNH GIÁM SÁT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT[3]

I. Việc triển khai hoạt động giám sát của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội

Khái quát về: việc tổ chức triển khai giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực phụ trách (nêu rõ số lượng bao nhiêu văn bản đã được Hội đồng, Ủy ban tiến hành giám sát trong số văn bản được các cơ quan ban hành, chiếm tỷ lệ bao nhiêu %); kết quả đạt được và tồn tại, hạn chế; những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong hoạt động giám sát văn bản.

II. Kết quả giám sát văn bản quy phạm pháp luật

Đề nghị với mỗi luật, pháp lệnh cần thể hiện cụ thể các nội dung sau đây:

1. Tên luật, pháp lệnh

1.1. Về tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản

- Số lượng nội dung (Điều, khoản, điểm) được giao trong luật, pháp lệnh.

- Số lượng văn bản được ban hành có hiệu lực thi hành cùng thời điểm có hiệu lực của luật, pháp lệnh; chiếm tỷ lệ bao nhiêu % số lượng nội dung (Điều, khoản, điểm) được giao trong luật, pháp lệnh.

- Số lượng văn bản đã ban hành nhưng có hiệu lực thi hành chậm so với thời điểm có hiệu lực của luật, pháp lệnh; chiếm tỷ lệ bao nhiêu % số lượng nội dung (Điều, khoản, điểm) được giao trong luật, pháp lệnh *(đề nghị tổng hợp theo Phụ lục 1).*

- Số lượng nội dung (Điều, khoản, điểm) được giao trong luật, pháp lệnh nhưng chưa có văn bản quy định chi tiết được ban hành; chiếm tỷ lệ bao nhiêu

---

[1] Cụ thể: BC số 2145 ngày 07/9/2020 của UBTCNS; BC số 2981 ngày 20/8/2020 của UBVHGDTTN; BC số 1619 ngày 25/8/2020 của UBQPAN; BC số 4833 ngày 22/7/ 2020 của UBĐN; BC số 2869 ngày 13/8/2020 của UBVCVĐXH; BC số 2654 ngày 20/8/2020 của UBTP; BC số 3404 ngày 14/8/2020 của UBPL; BC số 2171 ngày 14/8/2020 của UBKT; BC số 1825 ngày 31/8/ 2020 của UBKHCNMT.

[2] Tại mục 2.2 của Công văn số 3904/TB-TTKQH ngày 23/9/2020 của Tổng Thư ký Quốc hội.

[3] Các luật, pháp lệnh được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV thông qua từ kỳ họp thứ 9 đến kỳ họp thứ 11 (đã có hiệu lực thi hành).

% số lượng nội dung (Điều, khoản, điểm) được giao trong luật, pháp lệnh *(đề nghị tổng hợp theo Phụ lục 2).*

Nhận xét, đánh giá về tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản; kết quả đạt được và tồn tại, hạn chế.

1.2. Về việc bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản

Số lượng văn bản chưa bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất, có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội được phát hiện qua giám sát và kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo (đề nghị tổng hợp theo Phụ lục 3).

Nhận xét, đánh giá về những nội dung chưa bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của văn bản.

1.3. Về việc tuân thủ các quy định về thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục ban hành văn bản

Số lượng văn bản không bảo đảm việc tuân thủ các quy định về thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục ban hành văn bản.

Nhận xét, đánh giá việc tuân thủ các quy định về: thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục ban hành văn bản; kết quả đạt được và tồn tại, hạn chế.

1.4. Về tác động, ảnh hưởng

Nhận xét, đánh giá về tác động của những văn bản đã ban hành/chưa ban hành gây ảnh hưởng như thế nào.

C. HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

Nêu lên những hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong việc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề xuất, kiến nghị cụ thể đối với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và các bộ, ngành, cơ quan liên quan về: tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật; các biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế; giải pháp, điều kiện bảo đảm thực hiện hoạt động giám sát văn bản quy phạm pháp luật.

Phụ lục 1

VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT NỘI DUNG ĐƯỢC GIAO TRONG LUẬT, PHÁP LỆNH ĐƯỢC BAN HÀNH CHẬM

Stt	Văn bản quy định chi tiết đã ban hành		Văn bản có nội dung giao quy định chi tiết		Thời gian chậm (Ghi rõ chậm bao nhiêu tháng)	Ghi chú
	Tên văn bản *(Số, ký hiệu, ngày ban hành, cơ quan ban hành, tên gọi của văn bản)*	**Thời điểm có hiệu lực thi hành**	**Tên luật, pháp lệnh**	**Thời điểm có hiệu lực thi hành**		
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						

Phụ lục 2

NỘI DUNG ĐƯỢC GIAO TRONG LUẬT, PHÁP LỆNH NHƯNG CHƯA ĐƯỢC QUY ĐỊNH CHI TIẾT

STT	Tên luật, pháp lệnh	Thời điểm có hiệu lực thi hành	Điều, khoản, điểm có nội dung giao quy định chi tiết	Nội dung giao quy định chi tiết	Cơ quan được giao quy định chi tiết	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1						
2						
3						
4						
5						

Phụ lục 3

Văn bản có dấu hiệu trái Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Stt	**Tên văn bản được giám sát** *(Số, ký hiệu, ngày ban hành, cơ quan ban hành, tên gọi của văn bản)*	**Nội dung/quy định có dấu hiệu trái pháp luật**	**Cơ sở pháp lý**	**Nhận định, đánh giá**	**Kết quả xử lý theo thẩm quyền; kiến nghị, đề xuất UBTVQH xử lý**	**Ghi chú**
	(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	(6)
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						

e mail